TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 03-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùa A Dê và bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Lường Thị Tuyến.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hoàng Văn Đông, ông Đinh Văn Uyên.

Ngày 03/6/2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 24/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 14/5/2024, đối với bị cáo:

Giàng A T, sinh ngày 15/3/1993 tại huyện P, tỉnh S; nơi cư trú: Bản K, xã B, huyện P, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A D *(đã chết)* và bà Vàng Thị K; có vợ là Sồng Thị S và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 30/01/2023 bị Công an xã B, huyện P, tỉnh S xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc *(đã nộp phạt vào ngày 03/3/2023)*; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Giàng A O, sinh năm 1970; nơi cư trú: Bản K, xã B, huyện P, tỉnh S. Có mặt.

2. Chị Sồng Thị S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Bản K, xã B, huyện P, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, tổ công đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện Phù Yên chủ trì phối hợp với Công an xã B tuần tra kiểm soát tại khu vực bản K, xã B, huyện P, phát hiện Giàng A T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 26B2 - 273.68 màu đỏ đen theo hướng bản H, xã Đ sang khu vực bản K, xã B có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính với T. T đã tự nguyện giao nộp từ trong lòng bàn tay trái 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói nilon màu xanh, mỗi gói nilon màu xanh đựng 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. T khai nhận đó là ma túy vừa mua với một người đàn ông không quen biết để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ ma túy và chiếc xe mô tô của Giàng A T.

Trong quá trình điều tra, Giàng A T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma tuý. Khoảng 19 giờ 00 ngày 18/01/2024, T điều khiển xe mô tô một mình đi từ nhà ở bản K, xã B đến bản H, xã Đ để chở cây chuối về cho trâu bò ăn. Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, đi xe mô tô Dream không rõ biển kiểm soát. Người đàn ông hỏi T có mua viên hồng phiến không, Giàng A T trả lời là có nhưng hiện tại chưa có tiền nên hỏi có mua nợ được không. Người đàn ông đồng ý bán nợ cho T 200.000 đồng rồi đưa ma tuý cho T. T cầm ma tuý trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường đi về thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngày 19/01/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: Tổng số vật chứng gồm 03 gói ký hiệu T1, T2, T3, tổng khối lượng là 0,578 gam, lấy toàn bộ gửi giám định. Vật chứng còn lại lưu kho gồm phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở, 01 (một) mảnh nilon màu trắng, 03 (ba) mảnh nilon màu xanh.

Kết luận giám định số: 394/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu T1, T2, T3 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine". "Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,578 gam, loại Methamphetamine".*

Kết quả xác minh đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX gắn biển kiểm soát 26B2 - 273.68: Đây là xe của Giàng A T mua năm 2018, đăng ký sở hữu mang tên T biển kiểm soát 26B2 - 519.14. Trong quá trình sử dụng, T đã làm rơi mất biển số. Khi thấy biển số 26B2 - 273.68 của ông Giàng A O *(ở cùng*

bản, là chú của T) không sử dụng đến nên T đã lấy và lắp vào xe của bị cáo. Biển số 26B2 - 273.68 là biển số đăng ký của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius mang tên ông Giàng A O, đã bị ông O bán sắt vụn từ năm 2022 cho một người không biết tên. Ông O không yêu cầu lấy lại biển số xe mô tô 26B2 - 273.68 và đề nghị giải quyết theo quy định. Chị Sồng Thị S *(vợ của bị cáo)* khai chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo, chị không biết việc bị cáo sử dụng ma túy và không có ý kiến gì về việc thu giữ chiếc xe.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Giàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàng A O đề nghị được nhận lại chiếc biển số xe mô tô 26B2 - 273.68. Chị Sồng Thị S khai chiếc xe mô tô Honda Wave RSX là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và đề nghị trả lại cho gia đình chị sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 đến 22 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu huỷ phong bì và các mảnh nilon, trả lại chiếc xe mô tô cho vợ chồng bị cáo, trả lại biển số xe cho ông Giàng A O.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A T do bị cáo thuộc hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo giữ

nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ 0,578 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung sự việc và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo có nhận thức pháp luật và hiểu biết xã hội hạn chế, có 03 con còn nhỏ, thuộc hộ nghèo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt chính đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng và hình phạt bổ sung: Phong bì niêm phong vật chứng đã bóc mở và một mảnh nilon màu trắng, ba mảnh nilon màu xanh là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX bị cáo mua năm 2018 với giá 19.000.000 đồng là tài sản có trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Xét thấy ban đầu bị cáo chỉ sử dụng xe đi lấy cấy chuối về cho trâu bò ăn, việc mua ma túy là hành vi bột phát sau đó. Nhẽ ra cần tịch thu sung quỹ nhà nước nhưng gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, ngoài chiếc xe mô tô thì không có tài sản có giá trị lớn. Vì vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên về việc trả lại chiếc xe cho vợ chồng bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức nhất định. Đối với biển số xe mô tô 26B2 - 273.68 của ông Giàng A O, ông O khai chiếc xe mô tô đã bị hỏng và bị bán sắt vụn. Do đó, cần trả lại biển số cho ông O để ông O thực hiện thủ tục thu hồi đăng ký và biển số xe theo quy định.

[6] Về nguồn gốc ma tuý: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không xác định được người bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo, không có căn cứ khác để điều tra và xử lý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm

về số ma túy bị thu giữ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố Giàng A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo Giàng A T 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024. Phạt bổ sung 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 03 (ba) mảnh nilon màu xanh tạm giữ của Giàng A T.

- Trả lại cho vợ chồng bị cáo Giàng A T, chị Sồng Thị S 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, số máy JA52E0074274, số khung RLHJA3843KY033587, xe không có gương bên phải, xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Giàng A T.

- Trả lại cho ông Giàng A O biển số xe mô tô 26B2 - 273.68.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 16 giờ ngày 24/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

4. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 03/6/2024)*./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Phù Yên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HSVA.

Nguyễn Văn Nam